

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2023/TLHS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Mai Lê Minh P, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Q, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1970; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 4212/QĐ-UB ngày 07-12-2010 của UBND huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giao dưỡng thời gian 24 tháng.

Bị bắt ngày 31-5-2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Minh P1, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B bào chữa cho Mai Lê Minh P2 (có mặt).

Địa chỉ: Số C đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị hại: Chị Nguyễn Bảo A, sinh năm: 2003 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Võ Thành L, sinh năm: 1969 và bà Lê Thị T1, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tập hóa B, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 04-3-2023, Mai Lê Minh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-187.01, đi ngang qua tiệm tạp hoá “An Nhứt” thuộc ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bà Nguyễn Thị Kim H1 làm chủ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Mai Lê Minh P đi vào gặp chị Nguyễn Bảo A là người đang trông coi và hỏi mua bia, để tạo lòng tin với chị Bảo A, Mai Lê Minh P nói mình là người nhà của anh Nguyễn Thành T2 (người quen hay mua bia của bà H1), nhờ sang mua bia dùm và nói bán 03 thùng bia T3, anh T2 trả tiền sau. Nghe vậy, chị Bảo A gọi điện thoại cho mẹ là bà H1 nói có người bên nhà anh T2 qua mua bia trả tiền sau. Do quen biết với anh T2 nên bà H1 đồng ý để chị Bảo A lấy bia đưa cho M Lê Minh P.

Sau khi chiếm đoạt 03 thùng bia, Mai Lê Minh P đưa đến tạp hoá “Bông” thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bà Lê Thị T1 làm chủ bán được 1.050.000đ (350.000đ/thùng, khi bán Mai Lê Minh P nói bia nhà sử dụng còn dư, cần tiền bán nên bà T1 không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có).

Sau đó, Mai Lê Minh P tiếp tục quay lại tiệm tạp hóa “An Nhứt” nói thiếu bia nên chị Bảo A đưa thêm 04 thùng bia Tiger rồi Mai Lê Minh P đem đến tiệm tạp hóa “Bông” bán cho bà T1 được 1.400.000đ. Cách thức và thủ đoạn như trên, Mai Lê Minh P tiếp tục quay lại tiệm tạp hóa “An Nhứt” lấy thêm 02 lần, mỗi lần 05 thùng bia Tiger và sau đó tiếp tục đem đến tại tiệm tạp hóa “Bông” bán cho

ông Võ Thành L (chồng bà T1). Khi bán, Mai Lê Minh P cũng nói là bia của nhà sử dụng còn dư nên ông L đồng ý mua. Tổng số tiền M Lê Minh P bán 17 thùng bia T3 nói trên cho vợ chồng ông L, bà T1 được 5.950.000đ.

Đến ngày 23-3-2023, bà H1 gọi điện thoại cho anh T2 hỏi lấy tiền bia thì mới biết anh T2 không nhờ ai mua bia nên cùng chị Bảo A đến Công an xã A, huyện L trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Mai Lê Minh P khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL.HĐĐGTS ngày 25-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 17 (mười bảy) thùng bia Tiger, loại bia Tiger lon, vỏ màu xanh, dung tích 330ml/01 lon, 01 thùng có 24 lon có tổng trị giá 6.392.000đ.

+ Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- 17 thùng bia Tiger lon loại vỏ màu xanh, không thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan, loại xe Wave RS, màu đỏ đen trắng có gắn biển kiểm soát 71B2-187.01 là xe bị cáo sử dụng chở 17 thùng bia chiếm đoạt được vào ngày 04-3-2023 đi bán. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08-5-2023, Công an huyện L cung cấp thông tin như sau: Biển số 71B2-187.01 là của xe mô tô nhãn hiệu CITICUP loại C110, màu đỏ do bà Cao Thị L1 (nơi cư trú: Số B ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre) đứng tên chủ sở hữu. Theo Kết luận giám định số 85 KL-KTHS-SMSK ngày 26-5-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Phương tiện cần giám định: Số khung bị tẩy xóa, không xác định được số nguyên thủy; số máy nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 48/QĐ-ĐTTH, ngày 12-7-2023 về việc tịch thu theo trình tự thủ tục xe không rõ nguồn gốc đối với chiếc xe trên.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim H1 và chị Nguyễn Bảo A yêu cầu Mai Lê Minh P phải bồi thường 17 thùng bia Tiger hoặc giá trị bằng tiền tương đương 6.392.000đ.

Đối với bà Lê Thị T1 và ông Võ Thành L khi mua số bia nói trên không biết M Lê Minh P phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSLĐ ngày 24-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố Mai Lê Minh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Lê Minh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo về việc bồi thường cho chị Nguyễn Bảo A và bà Nguyễn Thị Kim H1 17 thùng bia Tiger tương đương 6.392.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo ông Lê Minh P1 đồng ý với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố đối với bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ông P1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề xuất.

Chị Nguyễn Bảo A và bà Nguyễn Thị Kim H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 17 thùng bia Tiger tương đương 6.392.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận, đồng ý bồi thường cho bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-3-2023, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72B2-187.01 đi ngang qua tiệm tạp hóa “An Nhứt” thuộc ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bà Nguyễn Thị Kim H1 làm chủ, Mai Lê Minh P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của tiệm tạp hóa để bán lấy tiền tiêu xài nên vào gặp chị Nguyễn Bảo A là người đang trông coi và hỏi mua bia. Tại đây, Mai Lê Minh P nói với chị Bảo A mình là người nhà của anh Nguyễn Thành T2 nhờ đi mua bia và anh T2 trả tiền sau. Do tin tưởng nên chị Bảo A đồng ý giao cho Mai Lê Minh P 04 lần tổng cộng 17 thùng bia Tiger trị giá 6.392.000đ. Sau khi chiếm đoạt được số bia Mai Lê Minh P mang đến tiệm tạp hóa “Bông” thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho vợ chồng ông Võ Thành L, bà Lê Thị T1 được 5.950.000đ (khi mua ông L, bà T1 không biết tài sản do phạm tội mà có). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng lười lao động muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đó là dấu hiệu định tội thì không được coi là tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Bảo A và bà H1 17 thùng bia Tiger tương đương 6.392.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Lê Minh P, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: M1 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-5-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 357, 584, 585, 589 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Mai Lê Minh P bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H1 và chị Nguyễn Bảo A 6.392.000 (sáu triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Lê Minh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 319.000 (ba trăm mười chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng buộc bị cáo phải nộp 519.000 (năm trăm mười chín nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

